

Số: ~~1057~~ /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày ~~20~~ tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chuyển tiếp, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018
của huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Phú Bình
và thành phố Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 124/TTr-STNMT ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Tờ trình số 202/TTr-STNMT ngày 18 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Đính chính lại địa điểm thực hiện công trình, dự án tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Tại mục V, số thứ tự 1, Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên, tên công trình, dự án sử dụng đất: Dự án khai thác mỏ đá cát, bột kết khu vực Yên Ngựa và công trình phụ trợ, có ghi địa điểm: “Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ”.

Nay, đính chính lại địa điểm là: “xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai”.

2. Phê duyệt chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất năm 2016, năm 2017 sang thực hiện năm 2018 đối với 13 công trình, dự án tại huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai và thành phố Thái Nguyên, với tổng diện tích sử dụng đất là 111,63 ha (chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).



Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 đối với 01 công trình, dự án tại huyện Phú Bình, với tổng diện tích sử dụng đất là 7,70 ha (chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất (chuyển tiếp, bổ sung) năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;
3. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2018 theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. Chánh

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

DAT. QĐ.06/02. 10b.

[Handwritten mark]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nhữ Văn Tâm

PHỤ LỤC 01.

Danh mục 13 công trình, dự án chuyển tiếp kế hoạch sử dụng đất sang thực hiện năm 2018 tại huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai và thành phố Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 1057 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)					
				Nhóm đất nông nghiệp				Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng
				Tổng	Trong đó:				
		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		Đất rừng đặc dụng				
	TỔNG CỘNG		111,63	104,21	37,46			6,49	0,93
I	HUYỆN ĐỊNH HÓA		15,77	13,34	7,29			1,93	0,50
1	Dự án Trung tâm văn hóa thể thao huyện Định Hóa	TT Chợ Chu, huyện Định Hóa	4,28	4,20	4,18			0,08	
2	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Mới - Ngã ba Trung Sơn, tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang	xã Tân Dương; xã Phượng Tiến; TT Chợ Chu, huyện Định Hóa	6,55	5,08	1,59			0,98	0,49
3	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Định Hóa	xã Bình Yên, huyện Định Hóa	3,30	2,50				0,80	
4	Khu tái định cư di dân khẩn cấp vùng thiên tai sạt lở đất và có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét	xã Linh Thông, huyện Định Hóa	1,64	1,56	1,52			0,07	0,01
II	HUYỆN ĐẠI TỪ		70,16	68,63	20,22			1,53	
1	Khu du lịch tâm linh Hồ Núi Cốc (hạng mục: Đường từ DT 261 vào đền Gàn)	xã Vạn Thợ, huyện Đại Từ	17,79	17,45	11,62			0,34	
		xã Lục Ba, huyện Đại Từ	5,33	5,14	4,78			0,19	
2	Trường thử công nghệ - Nhà máy Z131	xã Cát Nê, huyện Đại Từ	44,71	43,77	1,75			0,94	
3	Khu dân cư Bán Lương	xã Phú Cường, huyện Đại Từ	2,10	2,10	1,90				
4	Nhà ở công nhân, trụ sở làm việc và xưởng sửa chữa	xã Tiên Hội, huyện Đại Từ	0,23	0,17	0,17			0,06	
III	HUYỆN VÕ NHAİ		20,00	18,50	9,60			1,10	0,40
1	Khu du lịch sinh thái Phượng Hoàng	xã PhúThượng, huyện Võ Nhai	2,50	1,50	0,60			0,60	0,40
2	Mỏ vàng sa khoáng Khắc Kiệm và công trình phụ trợ (đợt 1)	xã Thần Xa, huyện Võ Nhai	10,00	10,00	8,00				

3	Mỏ vàng sa khoáng Nam thung lũng Khắc Kiệm và công trình phụ trợ (đợt 1)	xã Thân Xa, huyện Võ Nhai	7,50	7,00	1,00			0,50	0,00
IV	THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN		5,70	3,74	0,35			1,93	0,03
1	Đường du lịch ven hồ Núi Cốc nối tuyến bờ Bắc Nam	xã Phúc Triu, TPTN	3,95	3,32				0,63	
		xã Phúc Xuân, TPTN	1,26					1,26	
2	Bãi đỗ xe Chợ Túc Duyên	phường Túc Duyên, TPTN	0,49	0,42	0,35			0,04	0,03



PHỤ LỤC 02.

Danh mục 01 công trình, dự án phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 tại huyện Phú Bình

(Kèm theo Quyết định số **1057** /QĐ-UBND ngày **20** tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)					
				Nhóm đất nông nghiệp				Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng
				Tổng	Trong đó:				
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
	TỔNG CỘNG		7,70	3,70				4,00	
I	HUYỆN PHÚ BÌNH		7,70	3,70				4,00	
1	Dự án khai thác mỏ cát sỏi tại khu vực xóm Nga My - xã Nga My; xóm Đồng Ngọc - xã Hà Châu (Công ty CPĐTCNXD Hà Nội)	Xã Hà Châu, xã Nga My, huyện Phú Bình	7,70	3,70				4,00	

THÁI NGUYÊN

